

Số: 12 /2024/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục đặt hàng, giao nhiệm vụ quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA X KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 7847/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo nghị quyết ban hành quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục đặt hàng, giao nhiệm vụ quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 1330/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục đặt hàng, giao nhiệm vụ quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời tổ chức thực hiện Nghị quyết này thống nhất trên địa bàn Thành phố đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ đúng quy định pháp luật; việc đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định, theo đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo tính pháp lý và minh bạch trong quản lý, vận hành tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; việc triển khai các hoạt động này phải hướng tới mục tiêu đáp ứng tốt nhu cầu cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn Thành phố nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu phát triển hạ tầng thủy lợi và cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi theo kế hoạch đề ra; đồng thời sử dụng ngân sách hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Thành phố, không để xảy ra trục lợi chính sách.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X Kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tổng Cục Thống kê;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND TP.HCM: CVP, PVP;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV;
- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành TP.HCM;
- Thường trực HĐND thành phố Thủ Đức, huyện;
- UBND, UBMTTQVN thành phố Thủ Đức, quận, huyện;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND-H).



CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Lệ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về điều kiện, trình tự, thủ tục đặt hàng, giao nhiệm vụ quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Nghị quyết số 22 /2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục đặt hàng, giao nhiệm vụ quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn Thành phố sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn Thành phố.

Chương II

QUY ĐỊNH ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIAO NHIỆM VỤ, ĐẶT HÀNG QUẢN LÝ KHAI THÁC, VẬN HÀNH CÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI CUNG CẤP SẢN PHẨM DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THỦY LỢI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Điều 3. Điều kiện giao nhiệm vụ quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi

1. Việc giao nhiệm vụ quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn Thành phố sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chỉ thực hiện đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

2. Giao nhiệm vụ quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực được giao nhiệm vụ quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn Thành phố; có đủ năng lực về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và đội ngũ người lao động đáp ứng được các yêu cầu theo quy định của pháp luật.

b) Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi chưa có giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Điều kiện đặt hàng quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi

1. Đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn Thành phố sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn Thành phố có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực được đặt hàng quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; có đủ năng lực về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và đội ngũ người lao động đáp ứng được các yêu cầu theo hợp đồng đặt hàng.

b) Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi có giá sản phẩm dịch vụ được cấp có thẩm quyền quyết định theo pháp luật về giá và các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở đã thực hiện quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi có quy mô tương tự trên địa bàn Thành phố.

2. Đối với các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đã giao cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quản lý thực hiện theo phương thức đặt hàng theo các điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

Điều 5. Trình tự, thủ tục giao nhiệm vụ, đặt hàng quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi

1. Quyết định giao nhiệm vụ và điều chỉnh quyết định giao nhiệm vụ quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi

a) Quyết định giao nhiệm vụ của cơ quan giao nhiệm vụ quản lý khai thác,

vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, nội dung giao nhiệm vụ như sau:

- Số lượng, khối lượng.
- Chất lượng sản phẩm.
- Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành.

- Dự toán kinh phí của nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi căn cứ số lượng, khối lượng, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Kinh phí thực hiện: nguồn ngân sách nhà nước.
- Tạm ứng, thanh toán, quyết toán kinh phí giao nhiệm vụ.
- Nghiệm thu, bàn giao sản phẩm (nếu có).
- Trách nhiệm của doanh nghiệp được giao nhiệm vụ.
- Trách nhiệm của cơ quan giao nhiệm vụ.
- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

b) Điều chỉnh nội dung giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong trường hợp Nhà nước thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương; điều chỉnh số lượng, khối lượng thực hiện hoặc do nguyên nhân khách quan khác.

2. Hợp đồng đặt hàng và điều chỉnh hợp đồng đặt hàng quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi

a) Hợp đồng đặt hàng quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.

b) Điều chỉnh hợp đồng đặt hàng quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trong trường hợp sau:

- Nhà nước thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương.
- Nhà nước điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật; định mức chi phí, giá, đơn giá.
- Nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật ảnh hưởng đến sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

- Điều chỉnh, bổ sung số lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích khi có thay đổi (biến động tăng) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Cấp phát, thanh toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

a) Cấp phát, thanh toán kinh phí đối với phương thức giao nhiệm vụ

Căn cứ vào dự toán ngân sách được duyệt và dự toán của tổ chức khai thác công trình thủy lợi, cơ quan giao nhiệm vụ cấp kinh phí cho tổ chức khai thác công trình thủy lợi 02 lần trong năm, đầu quý I cấp 60% tổng kinh phí và đầu quý III cấp 40% kinh phí còn lại trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm, dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm và ước thực hiện kế hoạch cả năm của tổ chức khai thác công trình thủy lợi.

b) Thanh toán kinh phí đối với phương thức đặt hàng

Ngay sau khi hợp đồng đặt hàng được ký, cơ quan đặt hàng tạm ứng 60% kinh phí theo hợp đồng cho tổ chức khai thác công trình thủy lợi. Sau khi có báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng đạt 60% giá trị hợp đồng, cơ quan đặt hàng cấp tiếp 30% kinh phí theo hợp đồng, 10% kinh phí còn lại được thanh toán sau khi hợp đồng được nghiệm thu, thanh lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo: tổ chức thực hiện theo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục đặt hàng, giao nhiệm vụ quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; kiểm tra, theo dõi và giám sát việc thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi sử dụng ngân sách.

2. Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn Thành phố có lộ trình tiến tới thực hiện phương thức đấu thầu quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn Thành phố khi đủ điều kiện.

Điều 7. Trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi

1. Doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi được giao nhiệm vụ, đặt hàng quản lý khai thác, vận hành các tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi không được giao nhiệm vụ, đặt hàng lại cho đơn vị, nhà sản xuất khác khi chưa được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

2. Chịu trách nhiệm trước cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng về sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do mình cung cấp và pháp luật liên quan.

Điều 8. Áp dụng pháp luật

Các nội dung không được quy định tại Nghị quyết này thì được áp dụng theo các quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và các quy định có liên quan./.